

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 460/2023/HSPT

Ngày: 10/11/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các thẩm phán: Ông **Trần Thanh Phong**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trí**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Út** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Sương** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 357/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo bị cáo Đinh Thanh Q, Đỗ Thành T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HSST ngày 02/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Đinh Thanh Q, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 27/12/1998 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: Khu 3, ấp Thới Sơn, xã Bình Hoà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố E, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Đinh Trung H, sinh năm 1973; Con bà: Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1975.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 15/3/2023 – Có mặt.

2. Đỗ Thành T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26/11/2002 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: 55/19/41B, tổ H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố E, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông: Đỗ Tiến D, sinh năm 1981; Con bà: Ngô Thị Thúy H1, sinh năm 1984.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 16/3/2023.

(Các bị cáo có mặt; những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo nên không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Đình Thanh Q và Đỗ Thành T không có nghề nghiệp ổn định, cùng ở chung phòng trọ tại khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Q rủ T trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô Honda Air Blade biển số 60F4-006.59 chở Q mang theo và để trong cốp xe 01 ba lô, 01 kìm cộng lực, 01 xà beng bằng sắt đến địa bàn các xã T, T - huyện V tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Q và T đến khu dân cư thuộc ấp Ông H2, xã T nhìn thấy nhà anh Nguyễn Thành C khóa cửa bên ngoài và không có người. T dừng xe đứng ngoài cảnh giới, Q mang theo ba lô, kìm cộng lực, xà beng đi vào cắt khóa cửa đột nhập vào nhà anh C. Q vào phòng ngủ thứ nhất mở tủ quần áo thấy số nữ trang đựng trong hộp gồm: 01 đôi bông tai có đính hạt, 01 dây chuyền và mặt, 01 dây chuyền có hạt, 01 lắc tay và một con heo đất màu vàng. Q lấy số nữ trang và đập vỡ heo đất lấy tiền bỏ vào ba lô. Sau đó, Q đến phòng ngủ thứ hai mở tủ quần áo lấy số nữ trang gồm: 01 vòng trang sức trẻ em, 04 nhẫn có đính đá, 03 đôi bông tai đính hạt, 01 đôi bông tai trẻ em, 01 dây chuyền có mặt kim loại, 02 dây chuyền có mặt đính hạt, đồng thời đập vỡ con heo đất màu hồng lấy tiền bỏ vào ba lô. Q tiếp tục lục tìm trong tủ quần áo lấy 01 laptop màu đen hiệu ASUS bỏ vào ba lô và quay lại phòng ngủ thứ nhất dùng xà beng cạy phá kết sắt để sắt tường lấy 02 hộp nữ trang bên trong có 01 vòng kiềng cổ, 01 đôi bông tai đính hạt, 01 dây chuyền vàng và số tiền 46.000.000 đồng bỏ vào ba lô.

Lúc này anh C ở dưới nhà bếp nghe tiếng động nên đi vòng lên cửa chính kiểm tra phát hiện Q đang lấy trộm tài sản trong nhà, anh C dùng đoạn dây thép buộc khóa cửa chính và điện thoại báo Công an xã T. Sau khi lấy được tài sản, Q ra cửa chính để tẩu thoát thì bị lực lượng Công an xã T quả tang, T nhìn thấy vậy đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng thành phố B. Trên đường bỏ chạy, T cởi mũ bảo hiểm và áo khoác vứt bỏ dọc đường.

Ngày 16/3/2023, T đến Công an xã T đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Honda Air Blade màu đen biển số 60F4-006.59; 01 điện thoại di động iPhone Pro Max màu đen, số thuê bao 0947.350.186.

Tang vật, tài sản thu giữ gồm:

- 01 ổ khóa kim loại hiệu Việt Tiệp kích thước 10x6cm đã bị cắt một đầu; 01 kìm cộng lực bằng kim loại màu xanh, đầu cán bọc nhựa đen dài 75cm; 01 cây xà beng kim loại 02 đầu được gò dập, 01 đầu bị uốn cong có vết đứt gãy dài 66cm; 01 ba lô vải hiệu Bocalex màu đen kiểu dáng con cóc có dây đeo, kích thước 36x44cm; 01 điện thoại di động iPhone 6S màu đen của Đình Thanh Q.

- Số tiền 68.600.000 đồng gồm có mệnh giá: 100 tờ loại 500.000 đồng; 56 tờ loại 200.000 đồng; 66 tờ loại 100.000 đồng; 16 tờ loại 50.000 đồng.

- Trang sức, nữ trang bằng vàng gồm: 01 vòng tay 2 chỉ vàng 980 - 24k; 01 vòng kiềng cổ 3 chỉ vàng 980 - 24k; 01 vòng trang sức trẻ em vàng 610-14k = 6

phân; 01 nhẫn trang sức có đính đá, vàng 610-14k = 6,8 phân; 01 nhẫn trang sức trẻ em, vàng 610-14k = 3,5 phân; 01 nhẫn trang sức trẻ em, vàng 610-14k = 1,6 phân; 01 nhẫn trang sức trẻ em vàng 610-14k = 1,1 phân; 01 đôi bông tai trang sức (đính hạt) vàng 24k = 9,8 phân; 01 đôi bông tai trang sức đính hạt vàng 14k = 5,2 phân; 01 đôi bông tai trang sức đính hạt vàng 14k = 1 chỉ; 01 đôi bông tai trang sức đính hạt vàng 14k = 9,3 phân; 01 đôi bông tai trang sức, vàng 14k = 3,6 phân; 01 đôi bông tai trang sức trẻ em, vàng 14k = 01 phân; 01 dây chuyền trang sức + mặt vàng 16k = 1,1 chỉ; 01 dây chuyền trang sức + mặt trang sức đính hạt, vàng 24k = 4,1 chỉ; 01 dây chuyền, vàng 24k = 3,3 chỉ; 01 dây chuyền có hạt, vàng 14k = 5,2 phân; 01 lắc tay, vàng 24k = 2,9 chỉ; 01 dây chuyền + mặt nữ trang đính hạt, vàng 14k = 1,5 chỉ; 01 dây chuyền + mặt nữ trang, vàng 14k = 1,5 chỉ.

- 01 laptop hiệu ASUS màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-ĐGTS, ngày 21/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận số trang sức bằng vàng và 01 laptop hiệu ASUS màu đen Q và T đã chiếm đoạt trị giá 103.778.800 đồng.

Tổng trị giá tài sản Q và T chiếm đoạt là 172.378.800 đồng.

Quá trình điều tra ngoài hành vi phạm tội trên, Q cùng với T thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, trong đó:

- 03 vụ đột nhập vào nhà dân (ông Trần Văn D1, bà Đỗ Thị N và bà Trần Thị L1) trên địa bàn huyện T, huyện V lục tìm tài sản nhưng không có nên bỏ đi.

- 01 vụ đột nhập vào cửa hàng bán điện thoại trên đường P, phường X, thành phố L lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 5S, 01 Iphone X, 01 Ipad và mang đến tiệm điện thoại di động trên đường N thuộc phường T, thành phố B bán 02 điện thoại di động và 01 Ipad được 1.500.000 đồng. Kết quả xác minh xác định anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1992, ngụ tại: số H, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua 01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện thoại Iphone X màu đen và 01 Ipad màu xám đen với giá 1.500.000 đồng. Khi mua anh Q2 không biết các tài sản trên do trộm cắp mà có. Đối với điện thoại Iphone 5S anh Q2 khai không rõ đã bán hay làm thất lạc, còn điện thoại Iphone X màu đen và 01 Ipad màu xám đen anh Q2 tự nguyện giao nộp và không yêu cầu bồi thường số tiền đã mua. Cơ quan CSĐT Công an huyện V chuyển các tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố L giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 135/2023/HSST ngày 02/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo:

-Đinh Thanh Q03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

-Đỗ Thành T02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

Về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/8/2023, bị cáo Đinh Thanh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/8/2023, bị cáo Đỗ Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về tố tụng: Các bị cáo làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, vai trò, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt bị cáo Đinh Thanh Q03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; bị cáo Đỗ Thành T02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Q cung cấp bản photo Quyết định xuất ngũ của bị cáo và Giấy ra viện của cha bị cáo, bị cáo T trình bày gia đình bị cáo có công với cách mạng, tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là thỏa đáng và phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo các bị cáo nêu nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai khoảng 13 giờ ngày 15/3/2023, tại ấp Ông H2, xã T, huyện V, lợi dụng nhà dân không có người nên Đỗ T1 Trung cảnh giới cho Đinh Thanh Q dùng kim cộng lực cắt khóa cửa vào nhà anh Nguyễn Thành Clây trộm tiền và nhiều trang sức bằng vàng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 172.378.800 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu khi chủ nhà vắng nhà để phá khóa để vào nhà trộm cắp tài sản, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo còn phá khóa của nhiều nhà khác như nhà bà N, ông D1, chị L1 trên địa bàn huyện T, huyện V lục tìm tài sản nhưng không có nên bỏ đi. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, sự xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đinh Thanh Q là người rủ rờ và trực tiếp trộm cắp tài sản; bị cáo Đỗ Thành T là người chở Q đi và đứng ngoài cảnh giới với vai trò đồng phạm giúp sức. Khi quyết định hình phạt, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo; đồng thời đánh giá các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo:

- Đình Thanh Q03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

- Đỗ Thành T02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù
là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo các bị cáo đã nêu.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nhận thấy:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Tcung cấp bản photô Giấy khai sinh của bà Ngô Thị Thúy H1 và trình bày gia đình bị cáo có liệt sỹ Ngô Văn Klà cụ nội của bị cáo và cụ ngoại của bị cáo tên Nguyễn Thị Ú là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng nhưng không cung cấp được giấy xác nhận thân nhân thể hiện ông Ngô Văn K và bà Nguyễn Thị Ú là cụ nội và cụ ngoại của bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bị cáo.

Bị cáo Qcung cấp bản photô Quyết định xuất ngũ của bị cáo và Giấy ra viện của ông Đình Trung H - cha bị cáo, tuy nhiên xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp bị cáo nêu.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343, Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đình Thanh Q và Đỗ Thành T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 135/2023/HSST ngày 02/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo:

- Đình Thanh Quý 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

- Đỗ Thành T02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đình Thanh Q và Đỗ Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKS tỉnh- VKS huyện
- TA huyện - CA huyện
- PV27CAĐN
- THADS huyện
- Bị cáo – Trại TG
- Lưu (3)

Bùi Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên
tòa**

Đỗ Minh Nhựt Nguyễn Thị Ngọc Trí

Bùi Lan Hương